

LIÊN BỘ

LIÊN TỊCH
BỘ NGOẠI GIAO - BỘ
NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2005/TTLT-BNG-BNV

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý nhà nước về
hoạt động đối ngoại ở địa phương

Căn cứ Nghị định số 21/2003/NĐ-CP ngày 10/3/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 28/2005/QĐ-TTg ngày 01/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Liên Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý nhà nước về các hoạt động đối ngoại ở địa phương như sau:

I. SỞ NGOẠI VỤ

1. Vị trí, chức năng

1.1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước các hoạt động đối ngoại tại địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật;

1.2. Sở Ngoại vụ chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao;

1.3. Tại những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa thành lập Sở Ngoại vụ theo quy định của Chính phủ thì Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch tổng thể dài hạn và hàng năm về hoạt động đối ngoại, các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

2.2. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh để báo cáo Bộ Ngoại giao tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

2.3. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị, văn bản phân công, phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đó;

2.4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đối ngoại, kế hoạch tổng thể về hoạt động đối ngoại của địa phương đã được duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở;

2.5. Tổ chức và quản lý các đoàn ra và đoàn vào

2.5.1. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất quản lý các đoàn ra, đoàn vào;

2.5.2. Tổ chức đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, quản lý các đoàn đi nước ngoài của cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý;

2.6. Công tác lãnh sự

2.6.1. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác xuất nhập cảnh của người Việt Nam và người nước ngoài trên địa bàn tỉnh;

2.6.2. Phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh trong công tác lãnh sự tại địa phương;

2.6.3. Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài liên quan đến nhân thân, tài sản, đi lại, làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh, đầu tư trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam;

2.7. Công tác với các tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài

2.7.1. Phối hợp với các cơ quan liên quan, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài tại địa phương theo quy định của pháp luật;

2.7.2. Tiếp nhận và triển khai các dự án giúp đỡ nhân đạo của các tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật;

2.8. Công tác biên giới lãnh thổ quốc gia

2.8.1. Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác biên giới lãnh thổ quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đánh giá tình hình quản lý công tác biên giới lãnh thổ quốc gia, đề xuất ý kiến và các biện pháp quản lý thích hợp; tham gia xây dựng phương án giải quyết vấn đề biên giới với các nước liên quan;

2.8.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức khảo sát đơn phương, song phương theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác phân giới, cắm mốc theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo phân giới cắm mốc của tỉnh;

2.8.3. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới quốc gia, quy chế quản lý biên giới trên đất liền và các tranh chấp nảy sinh trên đất liền và trên biển thuộc địa bàn tỉnh;

2.8.4. Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra và quản lý các văn bản, tài liệu, bản đồ và hồ sơ về biên giới thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

2.9. Công tác kinh tế đối ngoại

2.9.1. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế của địa phương;

2.9.2. Phối hợp với các cơ quan liên quan lựa chọn và thẩm tra các đối tác nước ngoài vào làm ăn và đầu tư tại địa phương theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

2.9.3. Tham gia công tác xúc tiến thương mại, du lịch, xây dựng môi trường đầu tư phù hợp với đặc điểm của địa phương;

2.10. Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài

2.10.1. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện chính sách về công tác người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương theo sự hướng dẫn của Bộ Ngoại giao (ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài);

2.10.2. Phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh trong việc hỗ trợ, hướng dẫn thông tin, tuyên truyền, vận động và thực hiện chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ có quan hệ với địa phương;

2.11. Tổ chức hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế

Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất quản lý các hoạt động về tổ chức hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên khi có vấn đề phát sinh liên quan đến chính trị đối ngoại;

2.12. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ban, ngành tiến hành các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu;

2.13. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong việc thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị - an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương và đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phương hướng và giải pháp thực hiện;

2.14. Thực hiện chương trình cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

2.15. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối ngoại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước làm công tác đối ngoại của địa phương;

2.16. Tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Ngoại giao về tình hình thực hiện nhiệm vụ đối ngoại được giao tại địa phương theo quy định của pháp luật;

2.17. Thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền của Sở theo quy định của pháp luật;

2.18. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

2.19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Tổ chức, biên chế

3.1. Lãnh đạo Sở

3.1.1. Sở Ngoại vụ có Giám đốc và không quá 3 Phó Giám đốc. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;

Phó Giám đốc Sở giúp Giám đốc Sở phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

3.1.2. Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm theo các quy định của Nhà nước về công tác cán bộ và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật;

3.2. Cơ cấu tổ chức của Sở

3.2.1. Cơ cấu

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ;
- Các tổ chức sự nghiệp;

3.2.2. Việc thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ dựa trên nguyên tắc bảo đảm bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác của Sở; chức năng, nhiệm vụ của từng phòng phải rõ ràng, không chồng chéo, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối

lượng công việc thực tế ở địa phương; bảo đảm đơn giản về thủ tục hành chính và thuận lợi trong việc giải quyết các đề nghị của tổ chức, công dân;

3.2.3. Sở có không quá 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng, tên gọi phòng chuyên môn, nghiệp vụ do Giám đốc Sở Ngoại vụ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;

3.2.4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập tổ chức sự nghiệp thuộc Sở căn cứ vào đặc điểm, tình hình, yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể về công tác đối ngoại tại địa phương và theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ và Giám đốc Sở Nội vụ;

3.2.5. Giám đốc Sở Ngoại vụ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở;

3.3. Biên chế

3.3.1. Biên chế văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ là biên chế quản lý nhà nước và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ;

3.3.2. Giám đốc Sở Ngoại vụ bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

II. Quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại ở các tỉnh chưa thành lập Sở Ngoại vụ

1. Đối với những tỉnh chưa đủ điều kiện thành lập Sở Ngoại vụ thì thành lập Phòng Ngoại vụ thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Ngoại vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ;

2. Phòng Ngoại vụ có chức năng tham mưu, giúp Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ về đối ngoại trên địa bàn tỉnh; căn cứ vào những nhiệm vụ quy định tại Điều 2 - Mục I của Thông tư này, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Phòng Ngoại vụ;

3. Phòng Ngoại vụ có Trưởng phòng và không quá 02 Phó phòng và do Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm theo các quy định về công tác cán bộ và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do pháp luật quy định;

4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật thực hiện nhiệm vụ về các hoạt động đối ngoại tại địa phương; Trưởng phòng Ngoại vụ chịu trách nhiệm trước Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

5. Biên chế của Phòng Ngoại vụ nằm trong biên chế quản lý nhà nước của Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Số lượng biên chế của Phòng Ngoại vụ phải phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế được giao;

6. Việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Phòng Ngoại vụ phải phù hợp với tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Thông tư liên Bộ số 03/TTLB ngày 05/5/1993 của Bộ Ngoại giao - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy làm công tác đối ngoại ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thông tư liên Bộ số 178/TTLB ngày 19/10/1994 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ - Ban Biên giới của Chính phủ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy, điều kiện và quy trình thành lập tổ chức làm công tác biên giới ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biên giới và ven biển;

2. Căn cứ vào Thông tư này, Giám đốc Sở Ngoại vụ (hoặc Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các nội dung, biện pháp triển khai cụ thể và hướng dẫn tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh và vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

BỘ TRƯỞNG
BỘ NGOẠI GIAO

Nguyễn Dy Niên